

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN SỐ 8 NĂM 2018

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 8 năm 2018.

1. Xác lập hệ thống chỉ tiêu phân tích tính bền vững của ngân sách địa phương cấp tỉnh/ Nguyễn Hữu Hiếu// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 16 – 20

Tóm tắt: Phân tích đánh giá tính bền vững ngân sách nói chung và ngân sách địa phương (NSDP) cấp tỉnh nói riêng là cần thiết, giúp chủ thể phân tích hiểu sâu thực trạng ngân sách của một tỉnh. Tuy vậy, thực tiễn cho thấy công tác phân tích NSDP cấp tỉnh trong thời gian qua còn chưa được chú trọng, kết quả phân tích chưa hữu dụng cho các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách. Nguyên nhân một phần do các chỉ tiêu phân tích tính bền vững của NSDP cấp tỉnh chưa được xây dựng có tính hệ thống và áp dụng thống nhất. Bài viết sẽ thiết lập những chỉ tiêu cơ bản giúp chủ thể phân tích thực hiện đánh giá tính bền vững ngân sách của địa phương cấp tỉnh.

Từ khóa: Ngân sách địa phương; Phân tích ngân sách

2. Để phát triển bền vững các khu kinh tế Việt Nam/ Võ Thị Vân Khánh, Nguyễn Văn Hùng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 21 – 24

Tóm tắt: Các khu kinh tế và công nghiệp là những điểm, vùng động lực góp phần đáng kể cho sự tái cơ cấu, phát triển công nghiệp nói riêng và toàn nền kinh tế nói chung; tạo nhiều việc làm mới; thúc đẩy chuyển giao công nghệ; thu hút một khối lượng lớn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế và quản lý chất thải, bảo vệ môi trường và góp phần giữ vững chủ quyền quốc gia trên biển và gìn giữ an ninh quốc phòng tuyến biên giới đất liền. Song đến nay, tỷ lệ đất phục vụ các dự án sản xuất, kinh doanh trong các khu kinh tế, đặc biệt là khu vực ven biển mới đạt 9%, tổng doanh thu hàng năm đạt khoảng 6 – 8 tỷ USD, đóng góp vào ngân sách hàng năm chỉ khoảng 500 – 600 triệu USD. Với kỳ vọng đặt ra là đến năm 2020, các khu kinh tế ven biển trên cả nước đóng góp từ 53% - 55% GDP quốc gia và 55% - 60% tổng kim ngạch xuất khẩu. Bài viết điểm lại một số kết quả từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển bền vững các khu kinh tế Việt Nam.

Từ khóa: Đặc khu kinh tế; Khu công nghiệp; Vốn đầu tư nước ngoài; Phát triển bền vững

3. Chiến lược giá nhằm nâng cao hiệu quả cạnh tranh phân tích tình huống tập đoàn viễn thông quân đội Viettel/ Trịnh Phương Ly// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 33 – 35

Tóm tắt: Gia nhập thị trường viễn thông từ năm 2000 và chính thức kinh doanh dịch vụ di động từ năm 2004. Mặc dù là nhà mạng thứ 3 cung cấp dịch vụ di động tại thị trường Việt Nam (sau các nhà mạng MobiFone, Vinaphone), Viettel đã nhanh chóng trở thành mạng di động hàng đầu, với hơn 50% thị phần thuê bao di động. Để có thể nhanh chóng chiếm lĩnh thị phần và vươn lên dẫn đầu, chiến lược giá đã đóng góp một phần rất lớn vào sự thành công này của Viettel. Tuy nhiên trong thời gian gần đây, chiến lược giá của Viettel đang gặp phải một số điểm bất ổn: cước sử dụng dịch vụ cao hơn các nhà mạng khác, việc trừ cước không rõ lý do khiến khách hàng có liên tưởng là giá của Viettel đắt... Để góp phần giúp Viettel tiếp tục cạnh tranh hiệu quả bằng công cụ giá cả, bài viết này sẽ đề cập đến các nội dung sau: Vai trò chiến lược giá đối với việc tạo dựng thương hiệu Viettel; Phân tích thực trạng về chiến lược giá của Viettel; Nguyên nhân của hạn chế; Chiến lược giá nhằm nâng cao hiệu quả cạnh tranh của Viettel.

Từ khóa: Viettel; Chiến lược giá cả; Viễn thông; Dịch vụ di động

4. Chuyển đổi và giải pháp cho kế toán hành chính sự nghiệp/ Ngô Thanh Hoàng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 36 – 40

Tóm tắt: Bài viết này nhằm luận giải nguyên nhân và nội dung của sự thay đổi của kế toán hành chính sự nghiệp (HCSN) theo Thông tư 107/2017/TT-BTC, giải pháp chuyển đổi đối với đơn vị kế toán hành chính sự nghiệp theo chế độ Kế toán HCSN mới có hiệu lực từ ngày 1/1/2018, những đánh giá, nhận định về sự thay đổi này. Lý do chính cần sửa đổi chế độ Kế toán HCSN bao gồm: do sự thay đổi của hệ thống pháp luật liên quan đến tài chính, kế toán, tài sản... khu vực công; sự phát triển hài hòa với chuẩn mực kế toán công quốc tế; tăng cường quản lý và quản trị công theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, hiện đại. Nội dung thay đổi của chế độ Kế toán lần này là rất cơ bản mà đặc biệt là về sự điều chỉnh thay đổi hệ thống tài khoản và hệ thống báo cáo, đặc biệt là báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán. Chuyển đổi và vận dụng vào thực tiễn như tách và chuyển đổi số liệu, số dư sang bộ số mới; báo cáo theo hai hệ thống là báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán.

Từ khóa: Kế toán hành chính sự nghiệp; Thông tư 107/2017/TT-BTC

5. Hoàn thiện luật Kiểm toán Nhà nước 2015 – Đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay/ Chúc Anh Tú// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 41 – 43

Tóm tắt: Luật Kiểm toán Nhà nước (KTNN) ban hành năm 2015 trên cơ sở sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung của Luật KTNN năm 2005 và đã thể hiện những bước tiến quan trọng trong nhận thức về KTNN cũng như khắc phục nhiều bất cập và hạn chế của Luật

KTNN 2005. Tuy nhiên, do sự phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý thì việc rà soát, sửa đổi và hoàn thiện Luật KTNN 2015 là cần thiết, khách quan đáp ứng yêu cầu hiện nay. Các nội dung cần sửa đổi tập trung vào đối tượng của KTNN; những thuật ngữ được sử dụng về tài chính công, tài sản công; giá trị pháp lý và tính bắt buộc của báo cáo KTNN; tên gọi và sự giao thoa đối với kiểm toán độc lập.

Từ khóa: Luật Kiểm toán Nhà nước; Hoàn thiện luật Kiểm toán Nhà nước; Sửa đổi bổ sung

6. Kế toán sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản cố định hữu hình/ Nguyễn Thị Bạch Dương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 44 – 45

Tóm tắt: Bài viết nêu ra một số vấn đề còn tồn tại trong Thông tư 200 về kế toán sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản cố định hữu hình và một số kiến nghị chỉnh sửa.

Từ khóa: Tài sản cố định hữu hình

7. Một số trao đổi về kỹ thuật kiểm toán hàng tồn kho do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện/ Nguyễn Đăng Huy// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 46 – 50

Tóm tắt: Tại các doanh nghiệp trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, mặc dù về mặt số liệu tài chính thì hàng tồn kho (HTK) có thể không phải là chỉ tiêu có giá trị lớn mang tính trọng yếu trên BCTC bằng các chỉ tiêu như TSCĐ, chi phí xây dựng cơ bản dở dang... tuy nhiên, nếu xét về chu trình kinh doanh thì nó gắn liền với hoạt động của doanh nghiệp thể hiện chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp từ khâu mua hàng đến khâu xuất hàng ra để bán. Việc xác định số dư HTK tại thời điểm cuối kỳ bao nhiêu thì được coi là hợp lý và xác định giá vốn như thế nào để phù hợp với doanh thu là một vấn đề khó khăn vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của doanh nghiệp và sự đánh giá của các nhà đầu tư về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp trong tương lai. Hệ thống chương trình kiểm toán trong đó có HTK cũng thay đổi tương ứng với yêu cầu này. Trong khuôn khổ bài viết này tác giả muốn đưa một số luận bàn xoay quanh kỹ thuật kiểm toán hàng tồn kho do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện.

Từ khóa: Hàng tồn kho; Kiểm toán viên; Báo cáo tài chính

8. Chỉ tiêu công cho khoa học công nghệ trong nông nghiệp Việt Nam và những vấn đề đặt ra/ Phạm Văn Hào// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 51 – 55

Tóm tắt: Hiện nay, chỉ tiêu công đang giữ vai trò quan trọng trong đầu tư phát triển khoa học công nghệ trong nông nghiệp ở Việt Nam. Phân bổ nguồn lực công cho phát triển KH-CN trong nông nghiệp như thế nào là hợp lý cả về mức độ và cơ cấu đầu tư), quản lý sử dụng các khoản đầu tư công ra sao để tránh lãng phí và phát huy được hiệu quả của

đầu tư công đang là những câu hỏi cần có lời giải. Đó cũng chính là các nội dung cơ bản được đề cập trong bài viết này.

Từ khóa: Chi tiêu công; Khoa học công nghệ; Nông nghiệp

9. Những biện pháp chủ yếu để quản trị rủi ro tài chính trong các doanh nghiệp Việt Nam/ Inthavongsa// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 56 – 59

Tóm tắt: Thực tế, trong môi trường kinh doanh luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố biến động gây ra những ảnh hưởng mang tính 2 mặt đến quá trình đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp (DN). Trong bối cảnh đó, cùng với quản trị tài chính doanh nghiệp (TCDN), quản trị chiến lược kinh doanh và quản trị rủi ro tài chính trong các DN đã và đang trở thành những bộ phận quan trọng trong công tác quản trị DN. Vì vậy, những vấn đề về quản trị rủi ro tài chính DN đang thu hút sự quan tâm từ các nhà hoạch định chính sách, các nhà đầu tư, các nhà nghiên cứu và chủ sở hữu. Trong bài viết này, sẽ tập trung nghiên cứu cách thức nhận diện rủi ro tài chính chủ yếu trong các DN Việt Nam, từ đó sẽ đưa ra các biện pháp hữu hiệu để hạn chế những rủi ro tài chính có thể gây ra đối với các DN Việt Nam.

Từ khóa: Biện pháp quản trị; Rủi ro tài chính; Doanh nghiệp Việt Nam

10. Phân bổ chi phí sản xuất chung trong doanh nghiệp sản xuất/ Lê Thị Hương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 60 – 63

Tóm tắt: Hiện nay, sự phát triển vững mạnh của một doanh nghiệp (DN) phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Một trong các yếu tố cần phải kể đến là chi phí sản xuất. Nếu DN biết tính toán chi phí hợp lý thì sản phẩm làm ra luôn có giá thành hợp lý tránh được sự cạnh tranh với các DN khác. Đối với DN sản xuất kinh doanh thì chi phí sản xuất chung có vai trò vô cùng quan trọng trong việc đánh giá công suất hoạt động thực tế của DN. Việc hiểu rõ các loại chi phí sẽ giúp kế toán phân bổ và hạch toán hợp lý hơn. Chính vì vậy, nội dung bài viết này nhằm đưa ra các mô hình phân bổ chi phí sản xuất chung, giúp DN cung cấp thông tin chính xác hơn về chi phí cho từng loại sản phẩm, dịch vụ mà vẫn đảm bảo được tính hợp lý.

Từ khóa: Chi phí sản xuất chung; Phân bổ; Doanh nghiệp

11. Tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con/ Cao Xuân Hợp// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 64 – 68

Tóm tắt: Tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp (DN) nói chung và trong các DN hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con là vấn đề đã và đang được nhiều nhà quản lý quan tâm, vì chỉ có tổ chức khoa học, hợp lý và phù hợp công tác kế toán với những đặc điểm đặc thù của loại hình doanh nghiệp này mới tạo điều kiện thu nhận được

đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin kinh tế tài chính, phục vụ cho việc điều hành quá trình sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao. Bài viết này nghiên cứu lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Từ khóa: Tổ chức công tác kế toán; Mô hình công ty mẹ - công ty con

12. Nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán/ Ngô Kim Hòa// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 69 – 73

Tóm tắt: Doanh nghiệp xây dựng niêm yết (XDNY) có vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước ta, đóng góp lớn vào quá trình sản xuất, xây lắp sản phẩm xây dựng và phát triển thị trường bất động sản. Nâng cao hiệu quả kinh doanh của các DN này là một trong những mục tiêu hàng đầu trong quản trị doanh nghiệp và quản lý nhà nước. Bài viết sẽ phân tích tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh trong các DN thuộc loại hình sản xuất sản phẩm xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán. Qua đó, đề xuất ý kiến hoàn thiện chính sách cho các nhà quản trị doanh nghiệp cũng như cho các cơ quan quản lý nhà nước nhằm quản lý hiệu quả cao nhất.

Từ khóa: Nhân tố ảnh hưởng; Hiệu quả kinh doanh; Doanh nghiệp xây dựng niêm yết

13. Tác động của tái cơ cấu đến tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp xây dựng thuộc Tổng công ty Sông Đà/ Trần Thị Tuyết// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 74 – 78

Tóm tắt: Quá trình tái cơ cấu đã tạo ra động lực thúc đẩy việc hoàn thiện lại tổ chức công tác kế toán tại Tổng công ty Sông Đà nói chung và các Tổng công ty có vốn sở hữu của Nhà nước nói riêng, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong điều kiện mới, nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp lớn trước bối cảnh cạnh tranh mang tính quốc tế. Quá trình tiếp theo, đòi hỏi Nhà nước phải có biện pháp đủ mạnh để thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu các doanh nghiệp Nhà nước tạo nguồn lực phát triển kinh tế bền vững.

Từ khóa: Tái cơ cấu; Tổng công ty có vốn Nhà nước; Tổ chức công tác kế toán

14. Huy động và sử dụng nguồn lực nhằm xây dựng nông thôn mới – Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam/ Nguyễn Thị Việt Nga// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 79 – 83

Tóm tắt: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (2016) đã đề ra nhiệm vụ “Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới”, tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững, xây dựng nông thôn mới và cải thiện đời sống của nông dân. Đẩy mạnh tái cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, hàng hóa lớn; nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh; bảo đảm phát

triển bền vững, an ninh lương thực quốc gia và vệ sinh an toàn thực phẩm. Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng khu vực nông nghiệp bình quân từ 2,5 – 3,0%/ năm trong giai đoạn 2016 - 2020. Bài viết sẽ nêu một số vấn đề chung về huy động và sử dụng nguồn lực tài chính cho xây dựng nông thôn mới, từ đó chia sẻ kinh nghiệm của một số nước trong huy động và sử dụng nguồn lực xây dựng nông thôn mới và rút ra những bài học cho Việt Nam.

Từ khóa: Nguồn lực; Nguồn tài chính; Ngân sách; Xây dựng nông thôn mới

15. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước cho chính quyền đô thị ở một số nước và những vấn đề rút ra cho Việt Nam/ Tạ Văn Quân// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 84 – 88

Tóm tắt: Trong bài viết này, tác giả tập trung nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước cho chính quyền đô thị, trong đó phân cấp nhiệm vụ chỉ được các nước sử dụng 3 mô hình: Mô hình thực hiện theo thẩm quyền; Thực hiện theo chức năng và Mô hình đô thị lớn. Về phân cấp nguồn thu, hầu hết các nước đang phát triển đều có quy định rõ ràng các loại thu, thẩm quyền thu cho các cấp chính quyền kể cả chính quyền đô thị.

Từ khóa: Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; Phân cấp quản lý thu; Phân cấp quản lý chi; Phân cấp quản lý ngân sách đô thị

16. Con người – Một giải pháp quan trọng hoàn thiện kiểm toán trách nhiệm kinh tế của cán bộ quản lý do kiểm toán nhà nước thực hiện/ Hoàng Thanh Hạnh, Bùi Thị Thu// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 89 – 91

Tóm tắt: Kiểm toán trách nhiệm kinh tế (KTTNKT) là loại hình kiểm toán đặc thù trong hoạt động kiểm toán của cơ quan KTNN. Trách nhiệm kinh tế là chỉ nghĩa vụ và chức trách của một người lãnh đạo đơn vị được kiểm toán dựa trên chức vụ đặc biệt của mình để thực hiện đúng việc quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công, KTTNKT là hoạt động của cơ quan KTNN dựa vào quy định pháp luật tiến hành giám sát, đánh giá, thẩm định tình hình thực hiện trách nhiệm kinh tế của cán bộ quản lý được giao phụ trách quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Như vậy, không giống với các loại hình kiểm toán truyền thống lấy thông tin của “đơn vị” làm đối tượng kiểm toán, đối tượng KTTNKT chủ yếu là “con người”. Qua nghiên cứu thực tế công tác đánh giá trách nhiệm kinh tế của cán bộ quản lý và qua kết quả kiểm toán hàng năm hiện nay cho thấy KTTNKT của cán bộ quản lý là nhiệm vụ tất yếu của KTNN Việt Nam trong công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong thời gian sắp tới.

Từ khóa: Kiểm toán trách nhiệm kinh tế; Kiểm toán nhà nước

17. Chống rửa tiền – Cuộc chiến toàn cầu/ Nguyễn Thị Thanh Huyền// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 8/2018 .- Tr. 92 – 96

Tóm tắt: Rửa tiền là một tội phạm đặc biệt “dung dưỡng và cộng sinh” với tội phạm tham nhũng và các biểu hiện suy thoái đạo đức, tự diễn biến, tự chuyển hóa dưới nhiều hình thức đa dạng và tinh vi. Chúng gây thiệt hại, làm mất ổn định và đe dọa sự lành mạnh kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc gia. Trên thực tế, tham ô và tham nhũng được biểu hiện nhận tiền hối lộ, quà tặng đủ loại; đồng thời, thông qua các kênh và thủ đoạn, hành vi như mua bất động sản, tài sản, chuyển cho người thân, đầu tư kinh doanh, lập doanh nghiệp, góp vốn mua cổ phần doanh nghiệp hoặc chuyển trái phép ra nước ngoài... để biến đổi các khoản thu nhập nguồn gốc phi pháp nguyên thủy của chúng thành “tiền sạch”. Bài viết sẽ phân tích và đưa ra một số biện pháp nhằm hạn chế vấn đề rửa tiền hiện nay.

Từ khóa: Rửa tiền; Lạm phát; Giao dịch ngoại hối; Giám sát tài sản

Trung tâm Thông tin Thư viện